

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HS-ST
Ngày 14 - 5 -2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LA, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Điều Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cà Văn Hùng

Bà Quàng Thị Hỏa

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2018/TLST - HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/HSST – QĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Văn M sinh ngày 05 tháng 8 năm 1993 tại xã C, thành phố SL, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản S, xã C, thành phố SL, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Lò Văn M, sinh năm 1957 và bà Lò Thị I, sinh năm 1962; bị cáo chung sống như vợ chồng với Lò Thị P và 01 con sinh năm 2017; Tiền án: không; tiền sự: Ngày 19/12/2016 bị Công an huyện Mường La ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa thi hành). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2018. Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Trần Văn C, sinh năm 1990; trú tại: Bản N2, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Lò Văn L, sinh năm 1967; trú tại: Bản N2, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 21/01/2018 Lò Văn M đi bộ từ nhà ông Lò Văn L đến nhà Trần Văn C chơi. Khi đến nhà C, Lò Văn M thấy nhà khóa cửa, không có ai ở nhà, dưới gầm sàn có dựng một chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 26K4 – 5048 màu đen bạc. M đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Do không có chìa khóa để mở khóa điện xe máy nên M đã quay lại nhà ông Lò Văn L lấy 01 chùm chìa khóa trên tủ tường trong nhà rồi đi sang nhà C. Lò Văn M dùng 01 chiếc chìa khóa mở khóa điện của xe rồi dắt ra sân đạp cần khởi động cho xe máy nổ. Sau đó điều khiển xe đi ra MB để tiêu thụ. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày khi Lò Văn M đang đi tìm người mua để bán xe thì bị công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 26K4 – 5048 màu sơn đen bạc; 06 chiếc chìa khóa bằng kim loại, in chữ XiaoBoShi có số là: 802, 802, 846, 829, 868, 901.

Ngày 24/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 26K4 – 5048 màu sơn đen bạc. Tại kết luận định giá số 04/KLĐGTS ngày 24/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường La kết luận: chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 26K4 – 5048 màu sơn đen bạc có trị giá 4.000.000đ. Sau khi được thông báo bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường La.

Tại bản cáo trạng số 221/KSĐT – TA ngày 07-4-2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La đã truy tố bị cáo Lò Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội.

Lời khai tại cơ quan điều tra của người bị hại anh Trần Văn C: Ngày 21/01/2018 anh bị mất tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 26K4 – 5048 màu sơn đen bạc, sau khi làm đơn trình báo đến cơ quan

công an thì Lò Văn M trộm cắp chiếc xe máy của anh đã bị bắt. Quá trình điều tra anh đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo.

Lời khai tại cơ quan điều tra của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn L: Chùm chìa khóa mà bị cáo Lò Văn M sử dụng để mở khóa lấy chiếc xe máy của anh Trần Văn C là của ông. Ông không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lò Văn M đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lò Văn M từ 08 tháng đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Văn C chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 26K4 – 5048 màu sơn đen bạc.

Trả cho ông Lò Văn L: 06 chiếc chìa khóa bằng kim loại, in chữ XiaoBoShi có số là: 802, 802, 846, 829, 868, 901.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn C không yêu cầu bồi thường đối với bị cáo nên không xem xét. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ người bị hại anh Trần Văn C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn L tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh C, ông L vắng mặt. Tài sản bị chiếm đoạt anh C đã nhận và không có yêu cầu bồi thường thêm đối với bị cáo. Xét thấy sự vắng mặt của anh C, ông L không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn M khai nhận ngày 21/01/2018 lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Trần Văn C, M đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 26K4 – 5048 màu sơn đen bạc của anh C với mục đích đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi trên của bị cáo Lò Văn M đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Mường La đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi trộm cắp tài sản của người khác là phạm tội nhưng để có tiền chi tiêu cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Về nhân thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và đã bị Công an huyện Mường La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa có điều kiện thi hành. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra, xét bị cáo không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với ông Lò Văn L là người cho Lò Văn M sống chung nhà, sau đó Lò Văn M dùng chùm chìa khóa của ông làm công cụ phạm tội, ông L không biết nên không vi phạm pháp luật.

[7]Về vật chứng vụ án: Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 26K4 – 5048 màu sơn đen bạc xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn C. Ngày 09/02/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C là có căn cứ cần chấp nhận.

06 chiếc chìa khóa bằng kim loại in chữ XiaoBoshi có số 802, 846, 829, 868, 901 là tài sản của ông Lò Văn L do đó trả lại cho ông L.

[8]Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Trần Văn C đã nhận lại tài sản bị Lò Văn M chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn M: 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/01/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả cho anh Trần Văn C chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 26K4 – 5048 màu sơn đen bạc.

Trả lại cho ông Lò Văn L: 06 chiếc chìa khóa bằng kim loại in chữ XiaoBoshi có số 802, 802, 846, 829, 868, 901.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2018 giữa Công an huyện Mường La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lò Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Mường La;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Điêu Thị Kim Liên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Mường La;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đieu Thị Kim Liên